

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm).

Câu 1. Cơ thể trùng roi có màu xanh là nhờ:

- A. Cơ thể có chứa các hạt diệp lục.
- B. Màng cơ thể có sắc tố màu xanh.
- C. Màu sắc của điểm mắt.
- D. Không bào co bóp có màu xanh.

Câu 2. Môi trường sống của hải quỳ là:

- A. Trên cạn. B. Nước ngọt. C. Nước lợ. D. Nước mặn.

Câu 3. Vào mùa mưa, sau những trận mưa lớn, ta hay bắt gặp giun đất chui lên mặt đất để:

- A. Kiếm mồi. B. Hô hấp. C. Sinh sản. D. Tìm nơi ở mới.

Câu 4. Những động vật có đặc điểm như thế nào thì được xếp vào lớp giáp xác?

- A. Đầu có đôi râu, chân có nhiều đốt khớp với nhau.
- B. Đẻ trứng, ấu trùng lột xác nhiều lần.
- C. Mình có lớp vỏ bằng kitin và đá vôi.
- D. Sống ở nước và thở bằng mang.

Câu 5. Số đôi phần phụ của nhện là:

- A. 4 đôi. B. 5 đôi. C. 6 đôi. D. 7 đôi.

Câu 6. Hệ thần kinh của giun đất có dạng:

- A. Mạng lưới. B. Chuỗi hạch. C. Dạng ống. D. Phân tán.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm). Nêu đặc điểm chung của lớp cá?

Câu 2 (3,0 điểm). Nêu vai trò của sinh vật thuộc ngành thân mềm? Cho ví dụ?

Câu 3 (2,0 điểm). Nêu cấu tạo trong của châu chấu?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN SINH ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM. Mỗi câu trả lời đúng 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	B	C	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đặc điểm chung của lớp cá	2,0
	- Là động vật có xương sống thích nghi đời sống hoàn toàn ở nước.	0,5
	- Bơi bằng vây.	0,25
	- Hô hấp bằng mang.	0,25
	- Tim 2 ngăn, 1 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể là máu đỏ tươi.	0,5
	- Thụ tinh ngoài.	0,25
	- Là động vật biến nhiệt	0,25
2	Vai trò của sinh vật thuộc ngành thân mềm	3,0
	- Là thực phẩm cho con người.	0,25
	- Nguyên liệu xuất khẩu.	0,25
	- Làm thức ăn cho động vật	0,25
	- Làm sạch môi trường nước.	0,25
	- Làm đồ trang trí, trang sức.	0,25
	- Là vật trung gian truyền bệnh và ăn hại cây trồng.	0,25
Mỗi ví dụ đúng ở mỗi vai trò cho 0,25 điểm.		
3	Cấu tạo trong của châu chấu	2,0
	- Hệ tiêu hóa: Có ruột tịt tiết dịch vị vào dạ dày.	0,25
	- Hệ hô hấp: Có hệ thống ống khí đem ôxi đến các tế bào. Có tim hình ống gồm nhiều ngăn.	0,5
	- Hệ tuần hoàn: Hệ mạch hở.	0,25
	- Hệ thần kinh: Có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch. Có hạch não phát triển.	0,5

- Hệ bài tiết: Có nhiều ống bài tiết lọc chất thải đổ vào ruột sau	0,5
--------------------------------------------------------------------	-----

ĐỀ SỐ 2

I. Trắc nghiệm (4đ)

Chọn câu trả lời đúng và ghi vào tờ giấy kiểm tra cho các câu sau

- Kiểu di chuyển của thủy tức là:
 - Kiểu sâu đo
 - Kiểu lộn đầu
 - Kiểu bơi.
 - Cả 3 ý trên
- Bên ngoài cơ thể của giun đũa có lớp vỏ bảo vệ bằng chất:
 - Đá vôi
 - Kitin
 - Cuticun
 - Dịch nhờn
- Giun đất hô hấp bằng:
 - Da
 - Mang
 - Da và mang
 - phổi
- Cấu tạo của trùng roi là:
 - Cơ thể hình dù, có lông bơi.
 - Cơ thể hình trụ, có chân giả.
 - Cơ thể hình thoi, có lông bơi.
 - Cơ thể hình thoi, có diệp lục, có roi.
- Khi gặp điều kiện sống không thuận lợi, động vật nguyên sinh:
 - Nằm im bất động
 - Sẽ chết
 - Sẽ dón vào một chỗ
 - Sẽ kết bào xác
- Người bị nhiễm sán dây là do ăn phải:
 - Trứng sán có trong rau
 - Nang sán có trong thịt của lợn, bò
 - Ốc có ấu trùng của sán
 - Các loại thức ăn rau, ốc, thịt có trứng sán
- Tôm được xếp vào ngành chân khớp vì:
 - Cơ thể chia làm 2 phần: đầu ngực và bụng.
 - Có phân phụ phân đốt, khớp động với nhau.
 - Thở bằng mang.
- Châu chấu có những hình thức di chuyển nào?
 - Bay
 - Bò
 - Nhảy
 - Cả A, B, C

II. Tự luận (6đ)

Câu 1. Nêu vai trò của ngành ruột khoang trong tự nhiên và đời sống con người.

Câu 2. Viết vòng đời của sán lá gan ? Sán lá gan kí sinh ở đâu? Gây ra tác hại gì cho vật chủ?

Câu 3. Nêu đặc điểm chung của ngành thân mềm

Câu 4. Nêu đặc điểm cấu tạo ngoài của châu chấu

Đáp án

I. Trắc nghiệm khách quan: (4đ)

- Mỗi câu đúng 0,5 đ.

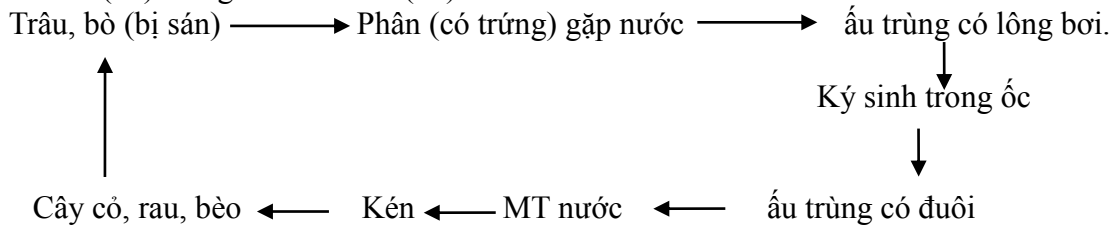
1	2	3	4	5	6	7	8
D	C	A	C	D	B	B	D

II. Tự luận: (6đ)

Câu 1: (2đ) Vai trò của ruột khoang:

- Trong tự nhiên:
 - + Tạo vẻ đẹp thiên nhiên
 - + Có ý nghĩa sinh thái đối với biển.
- Đối với đời sống.
 - + Làm đồ trang trí, trang sức: San Hô
 - + Là nguồn cung cấp nguyên liệu: San hô.
 - + Làm thực phẩm có giá trị: Sứa.
 - + Hoá thạch San hô góp phần nghiên cứu địa chất.
- Tác hại:
 - + Một số loài gây độc, ngứa cho người: Sứa.
 - + Tạo đá ngầm -> ảnh hưởng đến giao thông.

Câu 2: (2đ) Vòng đời của sán: (1đ)



- Sán lá gan kí sinh trong gan, mật trâu, bò. Tác hại: làm cho vật chủ gầy rạc, chậm lớn. (1đ)

Câu 3: Đặc điểm chung của ngành thân mềm: (1đ)

- Thân mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi.
- Có khoang áo phát triển,
- Hệ tiêu hóa phân hóa.

Câu 4: Đặc điểm cấu tạo ngoài của châu chấu: (1đ)

- Cơ thể gồm 3 phần: đầu, ngực, bụng
- + Đầu: Có mắt kép, cơ quan miệng, râu.
- + Ngực: Có 3 đôi chân và 2 đôi cánh.
- + Bụng: Nhiều đốt, mỗi đốt có 1 đôi lỗ thở.